| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V1 NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **37**/2023/HS-ST
Ngày 02-8-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V1 NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Minh Nhựt** và Bà **Trần Ngọc Ánh**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

01/ **Nguyễn Thanh K** (Út Bảy), sinh ngày 01/01/1978 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V1 Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1937 (chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1937 (chết); Vợ là Dư Thị Bích K1, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

02/ **Nguyễn Thanh T** (Cule), sinh ngày 27/7/1998 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V1 Nam; Con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1972 (chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1972; Vợ chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

03/ **Nguyễn Thanh D** (D Gh), sinh ngày 26/01/2001 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V1 Nam; Con ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị Mộng Th, sinh năm 1981; Vợ chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên toà.

04/ **Trương Thanh D1** (K), sinh ngày 01/11/1997 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V1 Nam; Con ông Trương Thanh S, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1976; Vợ là Ngô Tú T3, sinh năm 1999 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

05/ **Ngô Vương V**, sinh ngày 10/9/2003 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V1 Nam; Con ông Ngô Hoàng Nh, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979; Vợ chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Nguyễn Văn L**; sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Số 24 T, kp. 2, P. R, TP. R, tỉnh K

*Người tham gia tố tụng khác:* Anh **Nguyễn Thanh V1** (C) là người làm chứng (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 18 giờ, ngày 04/4/2022 tại nhà anh Chí T1 thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K có tổ chức nhậu gồm có: anh Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh K, Trương Thanh D1 (K), Nguyễn Thanh V1, T1 và một người phụ nữ tên Th tham gia nhậu cùng. Trong lúc nhậu, giữa L và K xảy ra mâu thuẫn cự cải nhau được mọi người can ngăn nên L bỏ đi về trước. Trên đường về, L điện thoại cho K, giữa L và K tiếp tục cãi nhau qua điện thoại, L rủ K đến trước đình Nguyễn Trung Trực thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K để đánh nhau, K đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K điều khiển xe đi về. Do nghe được cuộc điện thoại giữa L và K nên V1 điều khiển xe môtô đi theo xe của K để ngăn cản không cho đánh nhau. Khi K điều khiển xe đến quán ông Đa thuộc ấp V, xã V, huyện C thì gặp D1, nên K rủ D1 đi đánh L thì D1 đồng ý. D1 điều khiển xe mô tô về nhà để lấy dao tự chế thì vợ D1 ngăn cản, lấy chìa khóa xe không cho D1 đi.

Sau khi rủ D1, K thấy cháu ruột là Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh D đang ngồi uống cà phê cùng Th (không rõ nhân thân) trong quán cà phê ông Đa nên rủ đi đánh nhau thì cả 3 đồng ý. Nói xong, K điều khiển xe chở V1 về quán 79, K đi vào trong quán lấy theo 01 cây dao, dài khoảng 20cm (cán bằng nhựa màu vàng, mũi nhọn) giấu trong người rồi điều khiển xe chở V1 đến Cổng đình. T, D và Th sau khi đồng ý đi đánh nhau với K thì liền lên xe mô tô chạy về quán 79 để lấy hung khí. Khi đi ngang nhà D1, D1 liền đưa cho D 01 cây dao tự chế và kêu đi trước. Lúc này, Ngô Vương V là em họ của D1, ở cùng nhà với D1 đi chơi về đến nhà thì D1 kêu V chở đến quán ông Đa thì V đồng ý. Sau khi lấy hung khí từ D1, T, D và Th chạy đến quán 79, T vào trong quán lấy 02 cây dao tự chế và 02 cây lưỡi hái đem theo. T cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 01 mét, (cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, màu sáng, sắc 01 bề, mũi bầu), D cầm 02 cây dao tự chế, Th cầm 02 cây lưỡi hái (mỗi cây dài khoảng 30 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) rồi đi đến quán ông Đa. Lúc này, T điều khiển xe, D ngồi giữa, Th ngồi sau. Khi đến quán ông Đa thì gặp V chở D1 đậu xe đợi nên D liền đưa cây dao cho D1 cầm. D1 kêu V chở đến cổng đình Nguyễn Trung Trực, thấy D1 cầm dao tự chế thì V nhận thức được D1 kêu V chở đi đánh nhau, V đồng ý chở D1 đi.

Khi K chở V1 đến cổng đình Nguyễn Trung Trực, không thấy L nên đứng trước cửa quán ông Vũ, một lúc sau, L một mình điều khiển xe mô tô đến chỗ K. L lấy cây dao xông lại giằng co với K, sau đó được V1 can ngăn. Lúc này, T, D, Th, V và D1 đi trên 02 xe mô tô đến chỗ L. T, D và Th xông vào chém L. L bỏ chạy về hướng của D1, L quơ cây dao đang cầm trên tay trúng vào ngực trái của D1 làm rách da, D1 dùng dao chém 01 cái vào người L. L bỏ chạy vào nhà dân gần đó. V chở D1 về nhà. Th điều khiển xe chở T và D về thì làm rớt 01 cây lưỡi hái tại hiện trường. Khi đến cầu 3B thuộc ấp Vnh Thành B, xã Vnh Hòa Hiệp thì ném 02 cây dao tự chế và 01 cây lưỡi hái xuống sông rồi về nhà T. L được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, đến ngày 05/4/2022 thì L được xuất viện.

Tại Kết luận giám định số 247/TgT ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Trung T1 Pháp y Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Nguyễn Văn L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh thái D1 phải, thắt lưng phải, cánh tay trái, cẳng tay trái và cẳng tay phải (02 vết).

- Đứt (mẻ) xương trụ trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng đỉnh thái D1 phải là: 02% (Hai phần trăm).

- Vùng thắt lưng trái là: 02% (Hai phần trăm).

- Vùng cánh tay trái là 02% (Hai phần trăm).

- Vùng cẳng tay trái là: 03% (Ba phần trăm).

- Vùng cẳng tay phải (02 vết) là: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết 1 là: 01 % (Một phần trăm).

+ Vết 2 là: 01 % (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc gây nên. Vật chứng (đánh dấu cây kéo (số 1), cây lưỡi liềm (số 2), các cây dao (số 3, 4, 5, 6) gây được các thương tích trên.

**Tại bản cáo trạng số**: 15/CT-VKS-CT ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh D, Trương Thanh D1 và Ngô Vương V về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh D, Trương Thanh D1 và Ngô Vương V phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử:

01/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh K** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

02/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

03/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh D** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

04/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Thanh D1** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

05/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Vương V** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại, dài 21 cm, lưỡi kéo màu trắng, cán kéo màu vàng, kí hiệu SVKI-japan – SK5; 01 cây dao dài 42,8 cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng; 01 cây dao dài 30,8 cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng; 01 cây dao dài 33,8 cm, cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, sơn màu đỏ, mũi nhọn; 01 lưỡi hái (lưỡi liềm) dài 58, 6 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen và 01 cây dao dài 66,5 cm, cán dao nẹp gỗ màu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 50 cm, mũi nhọn.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin lỗi bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do phát sinh mâu thuẫn từ việc nhậu chung nên vào khoảng 20 giờ, ngày 04/4/2022 anh Nguyễn Văn L điện thoại rủ Nguyễn Thanh K đi đến đình Nguyễn Trung Trực thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K để đánh nhau. Sau khi nhận điện thoại của anh L, K liền rủ Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh D, Trương Thanh D1, Ngô Vương V và Th (không rỏ nhân thân lai lịch) chuẩn bị dao, kéo và lưỡi hái đi

đến điểm hẹn. Khi đến điểm hẹn K và L xong vào đánh nhau thì được anh Nguyễn Thanh V1 (C) can ngăn. Liền lúc này, T, D, D1 và Th cầm hung khí mang theo chạy lại chém trúng vào đầu, vào lưng và vào tay anh L. Anh L liền bỏ chạy vào nhà người dân trốn nên V, T, D, Th và K lên xe bỏ về. Theo kết quả giám định pháp y thì thương tích mà các bị cáo gây ra làm cho sức khoẻ anh Nguyễn Văn L bị suy giảm là 11%. Từ đó cho thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.1 Đối với đối tượng tên Th có hành vi tham gia gây thương tích cho bị hại nhưng trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa T hành triệu tập làm việc được. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, nếu có cơ sở sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

2.2 Đối với Nguyễn Thanh V1, có hành vi đi chung với K đi đến chỗ đánh nhau nhưng trong quá trình điều tra cho thấy mục đích V1 đi chung với K là để can ngăn không cho K và anh L đánh nhau. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố V1 về tội "Cố ý gây thương tích" với vai trò đồng phạm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận định như sau:

3.1 Đối với bị cáo Nguyễn Thanh K: Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là hành vi sai trái và vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì ghen tuông vô cớ và tức giận việc anh L rủ bị cáo đánh nhau mà bị cáo không kìm chế được bản thân cố ý rủ T, D, D1, V và đối tượng Th chuẩn bị hung khí đi đến trước đình Nguyễn Trung Trực ngụ tại ấp Vnh Thành A để đánh nhau với anh L. Từ hành vi sai trái của bị cáo đã làm cho sức khoẻ anh L suy giảm đến 11%. Hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà Cn thể hiện thái độ xem thường tính mạng cũng như sức khoẻ của người khác, gây hoang mang lo sợ cho người dân.

3.2 Cn đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh D, Trương Thanh D1 và Ngô Vương V là người có nhận thức, biết được việc gây thương tích cho người khác sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, trong vụ án này cho thấy mặc dù giữa các bị cáo với bị hại không hề xảy ra mâu thuẫn gì với nhau nhưng khi được K khởi sướng rủ các bị cáo đi tìm anh L để đánh nhau thì các bị

cáo liền đồng ý. Khi cả nhóm đi đến điểm hẹn nhìn thấy K và anh L đang giằn co với nhau các bị cáo liền xong vào dùng dao và lưỡi hái mang theo sẵn để gây thương tích cho anh L, làm cho anh L bị thương tích ở nhiều chỗ trên cơ thể, sức khoẻ suy giảm đến 11%. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà Cn thể hiện bản chất hung hãn xem thường sức khoẻ, tính mạng của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận nhận thấy cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự sắp xếp, phân công thực hiện hành vi phạm tội cụ thể nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ngoài ra cho thấy, sau khi phạm tội các bị cáo T và D đã bỏ trốn nhưng sau đó nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai trái nên đã ra đầu thú trước pháp luật. Từ những phân tích nêu trên nhận thấy các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình. Đồng thời, qua hồ sơ thể hiện các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải tách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm và là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Văn L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác với số tiền là 30.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bồi thường gì thêm, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh L và đã bồi thường xong

nên anh L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kéo bằng kim loại, dài 21 cm, lưỡi kéo màu trắng, cán kéo màu vàng, kí hiệu SVKI-japan – SK5; 01 cây dao dài 42,8 cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng; 01 cây dao dài 30,8 cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng; 01 cây dao dài 33,8 cm, cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, sơn màu đỏ, mũi nhọn; 01 lưỡi hái (lưỡi liềm) dài 58,6 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen và 01 cây dao dài 66,5cm, cán dao nẹp gỗ màu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 50 cm, mũi nhọn là hung khí được thu giữ trong vụ án đến nay không Cn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1 Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.2 Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh D, Trương Thanh D1 và Ngô Vương V phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh K 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2 Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh T 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3 Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh D 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4 Xử phạt: Bị cáo **Trương Thanh D1 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5 Xử phạt: Bị cáo **Ngô Vương V 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh D, Trương Thanh D1 và Ngô Vương V cho Ủy ban nhân dân xã Vnh Hoà Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại, dài 21 cm, lưỡi kéo màu trắng, cán kéo màu vàng, kí hiệu SVKI-japan – SK5; 01 cây dao dài 42,8 cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng; 01 cây dao dài 30,8 cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng; 01 cây dao dài 33,8 cm, cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, sơn màu đỏ, mũi nhọn; 01 lưỡi hái (lưỡi liềm) dài 58,6 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen và 01 cây dao dài 66,5 cm, cán dao nẹp gỗ màu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 50 cm, mũi nhọn.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 11/QĐ-VKS-CT ngày 22/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh D, Trương Thanh D1 và Ngô Vương V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- NTG Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thanh Phong**